

Số: 69/2022/KDTM-ST

Ngày: 26-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Cường

2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 590/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2021/QĐXXST-KDTM ngày 21/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 07/01/2022

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M

Địa chỉ: Đường P, Phường O, quận R, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Kim L là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2018) (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại Ô tô A

Địa chỉ: Đường K, Phường L, quận M, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Thanh L là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2017) (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017 của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M và quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Kim L là người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M (gọi tắt “Công ty M”) và Công ty TNHH Thương mại Ô tô A (gọi tắt “Công ty Ô tô A”) cùng thỏa thuận và ký kết hợp đồng cung

cấp dịch vụ bảo vệ số 01-06/2015/HĐBV ngày 01/6/2015, bảo vệ kho hàng (xe ô tô) tại khu phố Ngải Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, số vị trí bảo vệ 12/24, từ 18h-06h, phí dịch vụ là 11.000.000 đồng/tháng chưa bao gồm thuế VAT 10%. Đến ngày 01/6/2016 Công ty Ô tô A thay đổi địa điểm kho hàng đến 934, Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017 không thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty M nên ngày 20/3/2017 Công ty M đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Công ty Ô tô A thanh toán tiền phí dịch vụ còn thiếu là 104.567.419 đồng

*Bị đơn:* Đại diện cho Công ty TNHH Thương mại Ô tô A, có ông Trần Thanh L trình bày:

Công ty Ô tô A xác nhận ngày 01/6/2015 có ký hợp đồng kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 01-06/2015/HĐBV với Công ty M nhưng số tiền dịch vụ đến tháng 3/2017 Công ty Ô tô A còn nợ Công ty M là 73.340.000 đồng chưa bao gồm thuế VAT. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã để xảy ra 3 lần mất trộm tài sản của Công ty Ô tô A với tổng giá trị thiệt hại là 193.200.000 đồng chưa tính thuế VAT. Ngày 15/6/2018 Công ty Ô tô A phản tố yêu cầu Công ty M bồi thường số tiền 193.200.000 đồng, bù trừ nghĩa vụ Công ty M còn phải bồi thường cho Công ty Ô tô A số tiền 119.860.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Ô tô A, tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận thụ lý vụ án có địa chỉ kinh doanh tại quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 01-06/2015/HĐBV ngày 01/6/2015, Công ty M đã cung cấp dịch vụ bảo vệ kho hàng (xe ô tô) cho Công ty Ô tô A nhưng Công ty Ô tô A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 02 tháng trở lên nên Công ty M đã đơn phương chấm dứt hợp đồng là phù hợp thỏa thuận của hai Bên. Công ty Ô tô A cho

rằng chỉ còn nợ Công ty M số tiền dịch vụ bảo vệ là 73.340.000 đồng (chưa bao gồm 10% VAT) nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh. Do đó yêu cầu của Công ty M buộc Công ty Ô tô A trả số tiền dịch vụ còn thiếu là 104.567.419 đồng (đã bao gồm VAT 10%) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty Ô tô A buộc Công ty M bồi thường số tiền 193.200.000 đồng, bù trừ nghĩa vụ Công ty M còn phải bồi thường cho Công ty Ô tô A số tiền 119.860.000 đồng, không được nguyên đơn chấp nhận. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, Công ty Ô tô A vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của Công ty Ô tô A. Công ty Ô tô A có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu phản tố theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 104.567.419 đồng, được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH Thương mại Ô tô A phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm trên số tiền 104.567.419 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Thương mại Ô tô A đã nộp là 2.996.000 đồng theo biên lai thu số 09999 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, điểm c khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 85, 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M**

Buộc Công ty TNHH Thương mại Ô tô A trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M số tiền là 104.567.419 (*Một trăm lẻ bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm mười chín*) đồng.

**2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn - Công ty TNHH Thương mại Ô tô A**

Công ty TNHH Thương mại Ô tô A có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu phản tố theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**3. Về án phí:**

- Công ty TNHH Thương mại Ô tô A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.228.371 (*Năm triệu hai trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi một*) đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Thương mại Ô tô A đã nộp là 2.996.000 đồng theo biên lai thu số 09999 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.614.000 đồng theo biên lai thu số 08476 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

#### **4. Về nghĩa vụ thi hành án:**

Kể từ ngày Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Thương mại Ô tô A không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH Thương mại Ô tô A còn phải trả tiền lãi cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ M trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Út**